

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Sóc Trăng, ngày 14 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2018/TLST-VHNGĐ ngày 14/12/2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. Ông Phạm Đoàn Phong T, địa chỉ: Số 911/106 đường Quốc Lộ 1A, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Bà Phạm Thị Tú P, địa chỉ: Số 911/106 đường Quốc Lộ 1A, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn sau thời gian chung sống. Vào ngày 04/01/2019, Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P thỏa thuận sau khi ly hôn, bà P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia B (nam, sinh ngày 19/01/2012); ông T hàng tháng đóng góp cho bà P số tiền 4.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi con; cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật; địa điểm cấp dưỡng do ông T và bà P tự thỏa thuận. Thỏa thuận này của ông bà là tự nguyện; bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P tự khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Tú P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia B (nam, sinh ngày 19/01/2012); ông Phạm Đoàn Phong T hàng tháng đóng góp cho bà P số tiền 4.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi con, cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2019 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật, địa điểm cấp dưỡng do ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P tự thỏa thuận.

Ông Phạm Đoàn Phong T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phạm Gia B theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông T, bà P đã nộp theo các Biên lai số 0004779 và 0004780 cùng ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Phạm Đoàn Phong T và bà Phạm Thị Tú P đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương

